

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ
Mã Hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kế toán

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TRỌNG CỠ

2. Ngày tháng năm sinh: 23/06/1963; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

Xã Thái Sơn - Huyện Hiệp Hòa - Tỉnh Bắc Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tập thể Đại học Tài chính - Kế toán; xã Đông Ngạc - huyện Từ Liêm – thành phố Hà Nội nay là Tập thể Học viện Tài chính - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm – Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Học viện Tài chính - Số 58 Lê Văn Hiến - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: Di động: 0913300023;

E-mail: nguyentrongco@hvtc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1980 đến năm 1984: Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội;

Từ năm 1985 đến năm 2002: Giảng viên tại Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội;

Từ năm 2002 đến năm 2003: Phó trưởng Bộ môn Phân tích hoạt động kinh tế – Khoa Kế toán - Học viện Tài chính;

Từ năm 2003 đến năm 2006: Trưởng Bộ môn Phân tích Tài chính doanh nghiệp – Khoa Tài chính doanh nghiệp - Học viện Tài chính;

Từ năm 2006 đến năm 2007: Phó Trưởng ban Tổ chức Cán bộ kiêm Trưởng bộ môn Phân tích Tài chính, Học viện Tài chính;

Từ năm 2007 đến tháng 11 năm 2014: Phó Giám đốc Học viện Tài chính (tháng 01 năm 2012 được bổ nhiệm Giảng viên Cao cấp);

Từ tháng 12 năm 2014 - nay: Giám đốc Học viện Tài chính.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Học viện Tài chính.

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Học viện Tài chính.

Hệ số lương hiện nay: 7.64

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Tài chính

Địa chỉ cơ quan: Số 58 Lê Văn Hiến - Phường Đức Thắng - Quận Bắc Từ Liêm - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: Cơ quan: 02437523091 E-mail: nguyentrongco@hvtc.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học thứ nhất năm 1984 (nhận bằng ngày 28/3/1996), thuộc ngành: Kế toán, Chuyên ngành: Kế toán công nghiệp – Số hiệu bằng: 140210

Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Tài chính - Kế toán Hà Nội - Việt Nam

- Được cấp bằng Đại học thứ 2 năm 2008 (nhận bằng ngày 20/5/2008), thuộc ngành: Ngôn ngữ, Chuyên ngành: tiếng Anh - Số hiệu bằng: 155989

Nơi cấp bằng Đại học: Viện Đại học Mở Hà Nội - Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sĩ năm 1995 (nhận bằng ngày 12/3/1997), thuộc ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán, Tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế - Số hiệu bằng: 2586

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ năm 2000 (nhận bằng ngày 08/06/2000), thuộc ngành: Kinh tế, Chuyên ngành: Kế toán, Tài vụ và Phân tích hoạt động kinh tế - Số hiệu bằng: 00469

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Bộ Giáo dục và Đào tạo - Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Ngày 01/11/2006, thuộc ngành: Kinh tế.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS cơ sở: Học Viện Tài chính

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Là giảng viên cao cấp có chức danh phó giáo sư ngành kinh tế lại là nhà quản lý giáo dục, (khởi điểm là giảng viên giảng dạy môn học Phân tích hoạt động kinh tế rồi Phân tích tài chính doanh nghiệp, Kế toán quản trị, Kiểm toán, phân tích tài chính, phân tích kinh tế), bản thân luôn quan tâm cả nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai các vấn đề đặt ra trong cuộc sống kinh tế - xã hội. Song, tập trung vào các hướng nghiên cứu chủ yếu sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các vấn đề về kinh tế và tài chính vi mô, kinh doanh và các công cụ quản trị như phân tích kinh tế tài chính vi mô, kế toán, kiểm toán nội bộ, kiểm toán báo cáo tài chính...

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kinh tế và tài chính vĩ mô; các công cụ quản lý kinh tế của nhà nước như chủ trương, đường lối, quan điểm phát triển kinh tế tài chính của Đảng, Nhà nước; các công cụ quản lý khác như kế toán công, kiểm toán nhà nước...; những vấn đề liên quan đến quản lý phát triển giáo dục và khoa học công nghệ

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 11 NCS bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ.

- Đã hoàn thành 49 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên trong đó:

* Chủ nhiệm, đồng chủ nhiệm và tham gia 15 Đề tài cấp Bộ và tương đương trở lên đã nghiêm thu xếp từ đạt trở lên. Cụ thể:

+ Chủ nhiệm Đề tài cấp Nhà nước: 01 đề tài, đã nghiêm thu xếp loại đạt;

+ Chủ nhiệm Đề tài nhánh cấp nhà nước: 01 đề tài xếp loại xuất sắc;

+ Đồng chủ nhiệm 02 Đề tài nhánh cấp nhà nước, trong đó 01 đề tài xếp loại giỏi, 01 đề tài xếp loại đạt;

+ Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ và tương đương: 03 đề tài, xếp loại giỏi và đạt;

+ Đồng chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ và tương đương: 05 đề tài, xếp loại giỏi, khá và đạt.

+ Tham gia Đề tài cấp Bộ và tương đương: 03 đề tài (02 đề tài xếp loại khá, 01 đề tài xếp loại đạt).

* Chủ nhiệm 26 Đề tài cấp cơ sở (cấp Học viện): xếp loại xuất sắc và giỏi.

* Đã chủ trì 08 Đề án có tính thực tiễn cao, đã đưa vào áp dụng thực tiễn.

- Số bài báo khoa học đã công bố 81 bài. Trong đó:

+ Tác giả chính 08 bài báo khoa học đăng ở tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus;

+ Tác giả chính 01 bài báo khoa học đăng ở tạp chí Quốc tế;

+ Tác giả chính 06 bài trên kỷ yếu Hội thảo Quốc tế, trong đó có 01 bài Hội thảo tại Ý thuộc danh mục Scopus, 03 bài Hội thảo Quốc tế trong kỷ yếu được Nhà xuất bản Đại học Greenwich Vương quốc Anh cấp phép xuất bản;

+ Tác giả chính 05 bài báo bằng tiếng Anh đăng trên Tạp chí tiếng Anh trong và ngoài nước;

+ Tác giả chính 61 bài báo đăng trên Tạp chí chuyên ngành có uy tín, cũng như Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia.

- Số sách đã xuất bản 40 cuốn, thuộc Nhà xuất bản có uy tín trong và ngoài nước.

Bao gồm:

+ Chủ biên 01 Giáo trình

+ Chủ biên 04 sách Chuyên khảo (trong đó có 01 cuốn Chủ biên và viết một mình);

+ Đồng Chủ biên 09 Giáo trình;

+ Đồng chủ biên 16 sách Chuyên khảo;

+ Đồng chủ biên 04 sách Hướng dẫn;

+ Đồng chủ biên 01 sách Bài tập;

+ Đồng chủ biên sách 01 sách Tham khảo.

+ Tham gia 04 sách Chuyên khảo (có 01 Chương sách thuộc Nhà xuất bản Springer)

15. Khen thưởng (các Huân chương, Huy chương, Danh hiệu):

- Danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 2012.

- Danh hiệu Nhà giáo Nhân dân 2020.

- Danh hiệu thi đua đạt được:

+ Học viên xuất sắc cấp Bộ năm học 1998 - 1999;

+ Liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở trong nhiều năm gần đây;

+ Được Bộ trưởng Bộ Tài chính công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua ngành Tài chính các năm: 2005, 2009, 2011, 2014, 2016, 2019.

+ Được Thủ tướng chính phủ tặng Danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc năm 2021.

- Khen thưởng:

+ Được Bộ trưởng Bộ Tài chính tặng Bằng khen các năm 2002, 2006, 2018;

+ Được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2004;

+ Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba năm 2008;

+ Được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2014.

16. Kỷ luật: Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Phẩm chất chính trị:** Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Học viện Tài chính, địa phương nơi cư trú.

- **Đạo đức lối sống:** Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, được người học và đồng nghiệp tôn trọng, quý mến; lối sống lành mạnh, tích cực, luôn tìm tòi và áp dụng các phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học hiện đại; thường xuyên học tập, cập nhật kiến thức và rèn luyện kỹ năng của nhà giáo, nhà khoa học.

- **Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học:** Luôn nghiên cứu, đổi mới, đóng góp cho chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy và

nghiên cứu khoa học của Học viện Tài chính cũng như các cơ sở đào tạo Đại học khác, tiêu biểu là:

+ Đề án: “Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của Học viện Tài chính vào việc giảng dạy và học tập môn học trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ”. Đề án đã được Học viện Tài chính đưa vào triển khai đào tạo từ năm 2016 tới nay, đặc biệt phát huy hiệu quả cao trong giai đoạn dịch Covid 19 khi phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội mà vẫn đảm bảo việc đào tạo được thực hiện theo đúng Kế hoạch.

+ Đề án: “Liên kết đào tạo trình độ đại học giữa Học viện Tài chính và Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh). Đề án đã được Học viện Tài chính triển khai tuyển sinh từ năm 2016 . Tính đến nay đã tuyển sinh được 05 khóa và đang triển khai tuyển sinh khóa 6 (năm 2021).

+ Đề án: “Mở Chương trình Đào tạo Chất lượng cao tại Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai, Học viện Tài chính đã đào tạo hệ Chất lượng cao được 04 năm; ban đầu có 02 Chuyên ngành Chất lượng cao, đến năm 2019 đã có 05 Chuyên ngành Chất lượng cao được đào tạo và thu hút ngày càng nhiều sinh viên giỏi và có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt vào học tập và nghiên cứu khoa học.

+ Đề án: “Mở chuyên ngành Phân tích Tài chính tại Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai, Học viện Tài chính đã tuyển sinh, đào tạo hệ Chất lượng cao chuyên ngành Phân tích Tài chính tại Học viện Tài chính.

+ Đề án: “Mô hình Kết nối các thế hệ sinh viên Học viện Tài chính”. Đề án đã đưa vào triển khai, kết nối cộng đồng các thế hệ sinh viên từ trước tới nay, với nhiều chương trình hoạt động, trong đó có hoạt động hỗ trợ đào tạo, nghề nghiệp cho sinh viên, như: tài trợ học bổng, các diễn đàn nghiên cứu khoa học và trao đổi kinh nghiệm kỹ năng mềm, các diễn đàn về việc làm và hỗ trợ thông tin tuyển dụng, việc làm cho sinh viên.

+ Đề án: “Xây dựng quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ tại Học viện Tài chính” đã đưa vào triển khai quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ áp dụng chung tại Học viện Tài chính.

+ Là giảng viên, nhà khoa học, tôi luôn hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ được giao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

+ Nguyên là Trưởng Bộ môn Phân tích Tài chính doanh nghiệp, tôi đã không ngừng đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy hướng đến chuẩn đạo tạo quốc tế...và kết quả là, đến nay chuyên ngành chất lượng cao về Phân tích Tài chính đã được mở, tuyển sinh và đào tạo theo chuẩn Quốc tế.

+ Tôi cũng tham gia chỉ đạo, biên soạn các chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho Học viện Kinh tế và Tài chính CHDCND Lào, Học viện Hậu cần.

+ Nguyên là Phó trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Học viện Tài chính tôi đã tham gia xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ, giảng viên cho các ngành và chuyên ngành thuộc Học viện Tài chính, đáp ứng yêu cầu của đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giảng dạy hiện đại.

+ Với vai trò Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và Công nghệ ngành Tài chính, Bộ Tài chính nhiệm kỳ 2018 - 2020, và tiếp tục nhiệm kỳ 2021 - 2023, tôi đã có những đóng góp nhằm đổi mới, sáng tạo nâng cao năng suất lao động, hiệu quả trong quản lý của ngành Tài chính. Tôi tích cực chủ động tham gia đóng góp nhằm thúc đẩy quá trình Tin học hóa và chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc ngành Tài chính nhằm hướng tới hiện đại hóa quản lý.

+ Với trách nhiệm của Phó Giám đốc rồi Giám đốc Học viện Tài chính, tôi đã trực tiếp chỉ đạo và tham gia xây dựng các chương trình đào tạo của các hệ Đại học, Sau Đại học và đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Học viện Tài chính cũng như các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước cụ thể là: Hệ đào tạo song

bằng DDP (Dual Degree Programme), Hệ đào tạo Chất lượng cao, mở đào tạo Sau Đại học ngành Quản lý Kinh tế. Kết quả là Học viện Tài chính đã được đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất lần thứ II năm 2018 và Huân chương ISALA hạng Nhất của nước CHDCND Lào trao tặng năm 2019. Cá nhân tôi đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Ba năm 2008, được công nhận danh hiệu Nhà giáo Ưu tú năm 2012, Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2014, được công nhận danh hiệu Nhà giáo Nhân dân năm 2020.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên(*):

- Tổng số 37 năm thâm niên đào tạo. Trong đó, 06 năm cuối như sau:

Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1.	2016-2017	3		3	10	0	60	60/520/40,5
2.	2017-2018	3		3	12	0	30	30/495/40,5
3.	2018-2019	3		3	10	0	30	30/475/40,5
3 năm cuối								
4.	2019-2020	3		3	15	0	60	60/600/40,5
5.	2020-2021	3		3	20	0	60	60/620/40,5
6.	2021-2022	3		3	20	0	60	60/620/40,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu (Lưu ý: Ghi rõ số giờ định mức cho giảng viên cơ hữu theo quy định của cơ sở giáo dục đại học).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội cấp Bằng cử nhân tiếng Anh năm 2008.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng Anh số B1555989 ngày 20 tháng 05 năm 2008 của Đại học Mở Hà Nội

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ ... đến	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/ Có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
Hướng dẫn nghiên cứu sinh								
1	Nguyễn Thị Ngọc Thạch	X			X	2006 - 2011	HVTC	04/10/2012
2	Ngô Thị Thu Hương	X		X		2009 - 2012	HVTC	02/7/2012
3	Hồ Thị Thu Hương	X			X	2004 - 2009	HVTC	22/02/2013
4	Nguyễn Quang Hưng	X		X		2010 - 2014	HVTC	01/4/2014
5	Trịnh Ngọc Bảo Duy	X		X		2010 - 2014	HVTC	10/4/2015
6	Đỗ Thị Nhan	X		X		2009 - 2014	HVTC	12/5/2015
7	Nguyễn Thanh Trang	X		X		2009 - 2015	HVTC	27/4/2016
8	Dương Quốc Tiến	X		X		2012 - 2015	HVHC	29/8/2016
9	Lê Thị Việt Hà	X		X		2013 - 2016	HVHC	12/10/2016
10	Phạm Quang Thịnh	X		X		2014 - 2018	HVTC	23/4/2019
11	Nguyễn Anh Tuấn	X		X		2016 - 2020	HVTC	08/10/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Độc, lập và phân tích báo cáo tài chính trong công ty cổ phần	CK	NXB Tài chính 2000	2	Đồng chủ biên	Chương 01 (5-36)	Giấy chứng nhận số 26/GCN-HVTC

							ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
2	Hướng dẫn thực hành Kế toán & Phân tích Tài chính Doanh nghiệp vừa và nhỏ	HD	NXB Thống kê 2002	2	Đồng chủ biên	Chương 10 (310-372)	Giấy chứng nhận số 27/GCN- HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
3	Kế toán và phân tích hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp xây lắp	CK	NXB Xây dựng 2003	9	Đồng chủ biên	Chương 06 (168-192)	Giấy chứng nhận số 28/GCN- HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
4	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính 2003	4	Tham gia	Chương 02 (26-88)	Giấy chứng nhận số 29/GCN- HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
5	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp	GT	NXB Tài chính 2005	6	Đồng chủ biên	Chương 01 (07- 35), Chương 04, 05 (113-319)	Giấy chứng nhận số 30/GCN- HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
6	Hướng dẫn thực hành Hạch toán kế toán, lập báo cáo và phân tích tài chính công ty cổ phần	HD	NXB Lao động Xã hội 2005	8	Đồng chủ biên	Chương 05 (396-404)	Giấy chứng nhận số 31/GCN- HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
7	Kế toán và phân tích chi phí - giá thành	CK	NXB Tài chính	4	Đồng tác giả	Phần 02 (153-173)	Giấy chứng nhận số

	trong doanh nghiệp		2006				32/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
8	Tài liệu bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp	HD	NXB Tài chính 2006	37	Tham gia	Chuyên đề 12 (389-450)	Giấy chứng nhận số 33/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
9	Quản trị doanh nghiệp hiện đại (Cho Giám đốc và thành viên hội đồng quản trị ở Việt Nam)	CK	NXB Tài chính 2006	7	Tham gia	Chương 05 (210-263)	Giấy chứng nhận số 34/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
Sau khi bổ nhiệm Phó Giáo Sư							
10	Thực hành kế toán và phân tích tài chính trong công ty cổ phần	TK	NXB Tài chính 2009	5	Đồng chủ biên	Chương 02 (49-74)	Giấy chứng nhận số 35/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
11	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp – Lý thuyết và Thực hành	CK	NXB Tài chính 2009	10	Đồng chủ biên	Chương 01 – 02 (05-60)	Giấy chứng nhận số 36/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
12	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp (<i>Dùng cho các lớp không chuyên ngành</i>)	GT	NXB Tài chính 2010	10	Đồng chủ biên	Chương 04 (219-295)	Giấy chứng nhận số 37/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài

							chính
13	Độc và phân tích - Báo cáo Tài chính Doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính 2010	9	Đồng chủ biên	Chương 01 (35-126)	Giấy chứng nhận số 38/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
14	Hệ thống bài tập thực hành – Phân tích Tài chính Doanh nghiệp	HD	NXB Tài chính 2011	8	Đồng chủ biên	Chương 01 (05-30)	Giấy chứng nhận số 39/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
15	Quản trị rủi ro tài chính trong các tập đoàn kinh tế nhà nước – Lý luận và thực tiễn	CK	NXB Tài chính 2013	9	Đồng chủ biên	Chương 01 – 03 (10-122)	Giấy chứng nhận số 40/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
16	Chủ doanh nghiệp với báo cáo tài chính	CK	NXB Tài chính 2015	01	Chủ biên	Viết một mình (toàn bộ)	Giấy chứng nhận số 41/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
17	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp (<i>Dùng cho chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán, Tài chính Doanh nghiệp</i>)	GT	NXB Tài chính 2015	13	Đồng chủ biên	Chương 01 (05-48)	Giấy chứng nhận số 42/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
18	Phân tích Tài chính Doanh nghiệp (<i>Dùng cho chuyên ngành Thuế, Ngân hàng</i>)	GT	NXB Tài chính 2015	10	Đồng chủ biên	Chương 03 (141-189)	Giấy chứng nhận số 43/GCN-HVTC ngày

							01/6/2022 Học viện Tài chính
19	Auditing management and usage of mineral resources for sustainable development in Viet Nam	CK	NXB Tài chính 2017	4	Đồng chủ biên	Chương 01 (13-49) Chương 03 (133-148); https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Auditing+management+and+usage+of+mineral+resources+for+sustainable+development+in+Viet+Nam&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 44/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
20	Độc và phân tích Báo cáo Tài chính Doanh nghiệp	CK	NXB Tài chính 2017	11	Đồng chủ biên	Chương 02–03 (59-151) ; https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=%C4%90%E1%BB%8Dc+v%C3%A0+ph%C3%A2n+t%C3%ADch+B%C3%A1o+c%C3%A1o+T%C3%A0i+ch%C3%ADnh+Doanh+nghi%E1%BB%87p&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 45/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
21	Cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập–Thực trạng và Giải pháp tại Bắc Giang	CK	NXB Tài chính 2017	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 01 – 03 (27-170) ; https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=B%E1%BA%A Fc+Giang&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 46/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
22	Nghiên cứu chính sách tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam	CK	NXB Tài chính 2017	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 01 – 04 (20-295); https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Nghi%C3%AA n+c%E1%BB%A9u+ch%C3%AADnh+s%C3%A1ch+t%C3%A0i+ch%C3%ADnh+ph%C3%A1t+tri%E1%BB%83n+th%E1%BB%8B+tr%C6%B0%E1%BB%9Dng+khoa+h%E1%BB%8Dc+v%C3%A0+c%C3%B4ng+ngh%E1%BB%87+%E1%BB%9F+V i%E1%BB%87t+Nam&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 47/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
23	Nghiên cứu kế toán thu ngân sách nhà nước tại cơ quan thuế ở Việt Nam	CK	NXB Tài chính 2017	2	Đồng chủ biên	Chuyên đề 03 – 04 (124-389) ; https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Nghi%C3%AA n+c%E1%BB%A9u+k%E1%BA%BF+to%C3%A1n+th u+ng%C3%A2n+s%C3%A1ch+nh%C3%A0+n%C6%B0%E1%BB%9Bc+t%E1%BA%A1i+c%C6%A1+quan+th	Giấy chứng nhận số 48/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài

						5+ch%E1%BB%A9c+c%C3%B4ng+t%C3%A1c+ki%E1%BB%83m+to%C3%A1n&i_d_nxb=24&bat_dau=&ket_t huc=	ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
30	Nghiên cứu chuẩn mực quốc tế về kế toán công và vận dụng vào Việt Nam	CK	NXB Tài chính 2019	2	Đồng chủ biên	Chương 02 (157-239) ; https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Nghi%C3%AA n+c%E1%BB%A9u+chu%E 1%BA%A9n+m%E1%BB%B 1c+qu%E1%BB%91c+t%E1 %BA%BF+v%E1%BB%81+ k%E1%BA%BF+to%C3%A 1n+c%C3%B4ng+v%C3%A 0+v%E1%BA%ADn+d%E1 %BB%A5ng+v%C3%A0o+V i%E1%BB%87t+Nam&i_d_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc =	Giấy chứng nhận số 55/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
31	Handbook of Green Finance (Green Finance in Viet Nam)	CK	Publisher Name Springer, Singapore 2019	34	Tham gia	Trang (675-706) ; https://doi.org/10.1007/978-981-13-0227-5	Giấy chứng nhận số 56/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
32	Phân tích Tài chính Tập đoàn	GT	NXB Tài chính 2019	9	Đồng chủ biên	Chương 01 – 02, (07-151) ; <a "="" href="https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Ph%C3%A2n+t%C3%ADch&i_d_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=">https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Ph%C3%A2n+t%C3%ADch&i_d_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 57/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
33	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh Quảng Ninh	CK	NXB ĐHQG HN 2020	10	Chủ biên	Chương 01, Chương 02 (17- 134) ; https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=L%C3%BD+T huy%E1%BA%BF+Ph%C3%A2n+t%C3%ADch+T%C3%A0i+ch%C3%ADnh&i_d_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc =	Giấy chứng nhận số 58/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
34	Cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP Hồ Chí Minh - Thực trạng và Giải pháp	CK	NXB ĐHKQTĐ 2020	15	Chủ biên	Chương 01 – 03 (15-68); Chương 5 (83-162); Chương 07 (174 -282) ; https://www.ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Gi%E1%BA%A3i+ph%C3%A1p+th%E1%	Giấy chứng nhận số 59/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính

						<i>BB%B1c+hi%E1%BB%87n+c%C6%A1+ch%E1%BA%BF+t%E1%BB%B1+ch%E1%BB%A7+trong+%C4%91%C6%A1n+v%E1%BB%8B+&id_nxb=-1&bat_dau=1%2F1%2F2000&ket_thuc=31%2F12%2F2021</i>	
35	Tài chính toàn diện lý luận và thực tiễn Việt Nam	CK	NXB ĐHKQTĐ 2020	19	Tham gia	Chương 06 (351-360); <i>https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=H%E1%BB%93+ch%C3%AD+mình&id_nxb=52&bat_dau=&ket_thuc=</i>	Giấy chứng nhận số 60/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
36	Lý Thuyết Phân tích Tài chính	GT	NXB Tài chính 2020	11	Chủ biên	Chương 01 (07 -50); <i>https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=T%C3%A0i+h%C3%ADnh+to%C3%A0n+di%E1%BB%87n%3A+L%C3%BD+lu%E1%BA%ADn+v%C3%A0+th%E1%BB%B1c+ti%E1%BB%85n+Vi%E1%BB%87t+Nam+%28s%C3%A1ch+chuy%E1%BB%87n%3A+kh%E1%BA%A3o%29&id_nxb=52&bat_dau=&ket_thuc=</i>	Giấy chứng nhận số 61/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
37	Nhập môn quản lý rủi ro Tài chính	CK	NXB Tài chính 2021	2	Đồng chủ biên	Từ chương 3 đến chương 7 (74-231); <i>https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Gi%E1%BB%87n+quản+ly+rủi+ro+Tài+chính&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=</i>	Giấy chứng nhận số 62/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
38	Cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Tỉnh Cao Bằng	CK	NXB Tài chính 2021	1	Chủ biên	Chương 1, Chương 2, Chương 3, Chương 4; <i>https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Nh%E1%BB%87n+quản+ly+sự+nghiệp+công+lập+trên+địa+bàn+Tỉnh+Cao+Bằng&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=</i>	Giấy chứng nhận số 63/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính
39	Giám sát Tài chính	GT	NXB Tài chính 2021	8	Đồng chủ biên	Chương 1 (11-46); Chương 02 (47-73); <i>https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=C%C6%A1+ch%E1%BB%87n+quản+ly+rủi+ro+Tài+chính&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=</i>	Giấy chứng nhận số 64/GCN-HVTC ngày 01/6/2022

						B1+ch%E1%BB%A7+%C4%91%C6%A1n+v%E1%BB%8B+s%E1%BB%B1+nghi%E1%BB%87p+c%C3%B4ng+l%E1%BA%ADp+tr%C3%AAn+%C4%91%E1%BB%8Ba+b%C3%A0n+T%E1%BB%89nh+Cao+B%E1%BA%B1ng&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Học viện Tài chính
40	Kiểm toán báo cáo tài chính căn bản	GT	NXB Tài chính 2021	10	Đồng chủ biên	Chương 1 (7-54); Chương 02 (55-152); https://ppdvn.gov.vn/web/guest/tra-cuu-luu-chieu?query=Ki%E1%BB%83m+to%C3%A1n+b%C3%A1o+c%C3%A1o+l%E1%BA%ADp+tr%C3%AAn+%C4%91%E1%BB%83n+b%E1%BA%A3n&id_nxb=24&bat_dau=&ket_thuc=	Giấy chứng nhận số 65/GCN-HVTC ngày 01/6/2022 Học viện Tài chính

Trong đó, 04 sách Chuyên khảo mà ứng viên là chủ biên sau PGS do nhà xuất bản có uy tín xuất bản gồm: TT 19, TT 33, TT 34, TT 38; Trong đó số TT 19, TT 38 (do NXB Tài chính xuất bản); Số TT 33, TT 34 (do NXB ĐH KTQD xuất bản); Và 01 Chương sách TT 31: Handbook of Green Finance (Green Finance in Viet Nam); Publisher Name Springer, Singapore 2019 do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS (Viết 01 Chương)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Những công trình, đề tài đã nghiệm thu trước khi được công nhận PGS					
Đề tài Cấp Bộ và tương đương					
1	Hoàn thiện giải pháp tài chính nhằm phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam	TG	Bộ Tài chính	1 năm	2003
2	Hoàn thiện mô hình kế toán quản trị và phân tích kinh doanh ở doanh nghiệp trong cơ chế thị trường	TG	Bộ Tài chính	2 năm	2004
3	Định hướng chiến lược và giải pháp phát triển kiểm toán độc lập ở Việt Nam	TK	Nhà nước (Đề tài nhánh)	2 năm	2006
Những công trình, đề tài đã nghiệm thu sau khi được công nhận PGS					

Đề tài nhà nước					
4	Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường	CN	Nhà nước Mã nhiệm vụ: TTKHCN.ĐT 03 – 2015	02 năm	Ngày 08/12/2017 Xếp loại: Đạt
Đề tài nhánh Đề tài cấp nhà nước					
5	ĐT nhánh: Các nhân tố ảnh hưởng đến tạo lập, quản lý và sử dụng phát triển và công nghệ trong doanh nghiệp	CN	Thuộc Đề tài Nhà nước: Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng cơ chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn hình thành quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong Doanh nghiệp. Mã số 002/2009	1 năm	Ngày 30/3/2011 Xếp loại: Giỏi
6	ĐT nhánh: So sánh tác động xã hội vùng các khu công nghiệp chế xuất ở Đông Á	Đồng CN	Đề tài Nhà nước: Khu công nghiệp và khu chế xuất ở Việt Nam: Những tác động xã hội vùng. Theo Hợp đồng số 63/2010/HĐ-NĐT và Hợp đồng thuê khoán thực hiện Đề tài nhánh số 0863/2010-HĐ-NĐT	1 năm	Ngày 28/4/2011 Xếp loại: Đạt
7	ĐT nhánh: Vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã và Quỹ Tín dụng Nhân dân trong thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện hiệu quả và bền vững tại Việt Nam.	Đồng CN	Thuộc Đề tài Nhà nước: Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam. Mã số nhiệm vụ: KX.01.30/16-20	2 năm	Ngày 13/3/2020 Xếp loại: Xuất sắc
Đề tài Cấp Bộ và tương đương					
8	ĐT cấp Bộ: Quản trị rủi ro tài chính tại các tập đoàn kinh tế Nhà nước ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và Giải pháp	Đồng CN	Bộ Tài chính. Mã số 2011-19	1 năm	Ngày 05/10/2012 Xếp loại: Giỏi
9	ĐT cấp Tỉnh: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn	Đồng CN	Cấp tỉnh	1 năm	Ngày 30/12/2016 Xếp loại: Đạt

	tỉnh Quảng Ninh				
10	ĐT cấp Bộ: Nghiên cứu áp dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào công tác kế toán thu NSNN tại cơ quan Thuế ở Việt Nam	CN	Bộ Tài chính Mã số 2016-41	1 năm	Ngày 27/9/2017 Xếp loại: Đạt
11	ĐT cấp Tỉnh: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp Tài chính của Nhà nước nhằm phát triển bền vững các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	Đồng CN	Cấp tỉnh Mã số: 15/ĐTKHVP- 2017	1 năm	Ngày 05/01/2018 Xếp loại: Khá
12	ĐT cấp Bộ: Vận dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán công tại Việt Nam	Đồng CN	Bộ Tài chính Mã số 2017-29	15 tháng	Ngày 23/9/2018 Xếp loại: Đạt
13	ĐT cấp Thành phố: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	CN	Cấp Thành phố	18 tháng	Ngày 30/6/2020 Xếp loại: Đạt
14	ĐT Cấp Bộ: Chiến lược phát triển Học viện Tài chính giai đoạn 2020-2030 và tầm nhìn năm 2035	CN	Bộ Tài chính Mã số BTC/ĐT/2019-18	1 năm	Ngày 25/12/2020 Xếp loại: Giỏi
15	ĐT Cấp Tỉnh: Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	Đồng CN	Cấp tỉnh	1 năm	Ngày 16/07/2021 Xếp loại: Đạt

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký; TG: Tham gia.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Các bài báo được công bố trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Một số vấn đề cơ bản về phân tích cổ phần	02	X	Nội san Đại học Ngoại thương			Số 01/1996 Trang (39-41)	Tháng 1/1996
2	Phân tích kinh tế doanh nghiệp với việc phong ngừa rủi ro trong hoạt động đầu tư vốn	01		Tạp chí Thương nghiệp và Thị trường Việt Nam			Số 3/1997 Trang (41-42)	Tháng 3/1997
3	Risk Prevention Measurers for Short-Term Loans	01		Vietnam Commerce & Industry			Volume 19- May/1998 Trang (29-30)	Tháng 5/1998
4	Phân tích tài chính Doanh nghiệp với chủ nợ ngắn hạn	01		Tạp chí Ngân hàng/ ISSN-0866-7462			Số 05/1998	Tháng 5/1998
5	Chức năng của phân tích kinh tế	01		Nghiên cứu Khoa học Tài chính - Kế toán			Số 5(51)/2000 Trang (96 - 97)	Tháng 5/2000
6	Tổ chức thông tin quá khứ trong kế toán quản trị phục vụ các tình huống ra quyết định ngắn hạn	01		Nghiên cứu Khoa học Tài chính - Kế toán			Số 3(59)/2002 Trang (67 - 68)	Tháng 3/2002
7	Kế toán quản trị với việc thu thập thông tin phục vụ các tình huống ra quyết định	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 - 4093			Số 01/2003 Trang (40-42)	Tháng 1/2003
8	Hoàn thiện mô hình kế toán quản trị và phân tích	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN			Số (12)/2004 Trang (27 - 29)	Tháng 12/ 2004

	kinh doanh trong điều kiện kinh tế thị trường			1859 – 4093				
9	Biện pháp hạn chế rủi ro để doanh nghiệp tồn tại và phát triển	01		Tạp chí Thanh tra Tài chính			Số 45 (3 – 2006) Trang (27 – 28,30)	Tháng 3/2006
10	Quản lý và kiểm soát tăng trưởng đối với doanh nghiệp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 4(33)/2006 Trang (10- 11, 14)	Tháng 4/2006
11	Cơ cấu nguồn vốn của công ty cổ phần-Những điểm cần quan tâm khi đánh giá chính sách huy động vốn	01		Tạp chí Thuế nhà nước/ ISSN 1859 – 0756			Số 20 (90)/2006 Trang (17 – 18)	Tháng 5/2006
12	Phân tích tình hình tăng trưởng: giúp các doanh nghiệp phát triển bền vững	01		Tạp chí Thuế nhà nước/ ISSN 1859 – 0756			Số 11(81)/ 2006 Trang (17 – 18)	Tháng 11/ 2006
Các bài báo được công bố sau khi được công nhận chức danh PGS								
Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus								
13	What determines export participation of private domestic manufacturing SMEs in VietNam	03	X	Asian social science ISSN 1911-2017 (Print)/ ISSN 1911-2025 (Online) (Q2)	Scopus Q2 (2011-2016)		Vol 11, No 15, Month 2015; DOI: 10.5539/ass.v11n15p70 Trang (70–75) Link: https://www.ccsenet.org/journal/index.php/ass/article/view/42987	Tháng 5/2015
14	Research article - Plant location Evaluation from the aspects of financial and non-financial criteria	01		Asian Journal of Scientific Research/ ISSN 1992-1454	Scopus Q3 (2008-2018)		Số 10/2017 Trang (252–258); DOI:10.3923/ajsr.2017.252.258 Link: https://scialert.net/abstract/?d	Tháng 10/ 2017

							oi=ajsr.2017.252.258	
15	State public Accounting: Study Case in Vietnam	01		TEST - Engineering and Management/ ISSN: 0193 - 4120	Scopus Q4		Volume: 83 March/April 2020; 17840 – 17853 Link: http://testmagzine.biz/index.php/testmagzine/article/view/6910	Tháng 3/2020
16	Measurement of the operating results in the Public Sector: A systematic revaluation and academic interpretation about the performance aspect	02	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change/ ISSN 2201-1315	Scopus Q2		Volume 12, Issue 8; Trang (143–163); Link: https://www.ijiccc.net/index.php/volume-12-2020/174-vol-12-iss-8	Tháng 5/2020
17	Enhancing financial inclusion: an empirical study in Vietnam and Policy Implications	01		Global and stochastic analysis/ ISSN 2248 – 9444	Scopus Q4		Vol. 7 No. 1 (January-June, 2020) Trang (101 – 130); Link: https://www.mukpublications.com/gsa-7-1-2020.php	Tháng 6/2020
18	Impact of Working Capital Managemet on Firm Peformance in Different Business Cycles: Evidence from VietNam	01		Journal of Asian Finance, Economics and Business/ 2288-4645	Scopus Q2 (đến tháng 5/2020); ISI (ESCI)		Vol 7 No 12 (2020) 863– 867; Link: http://koreascience.or.kr/article/JAKO202034651879458.page	Tháng 12/ 2020
19	Factors Affecting the Application of Managerial Accounting in Small and Medium – Sized Enterprises in Vietnam	01		Journal of Asian Finance, Economics and Business/ ISSN 2288-4645	ISI (ESCI)		Vol 8 No9 (2021)0313-0319; Link ttps://www.koreascience.or.kr/article/JAKO202124553352	Tháng 08/2021

							172.page	
20	Factors Affecting the Application of Cost Management Accounting : Evidence from Small and Medium Enterprises in Vietnam	03	X	Journal of Asian Finance, Economics and Business/ ISSN 2288-4645	ISI (ESCI)		Vol 9 No4 (2022) 0185-0190; Link https://www.koreascience.or.kr/article/JAKO202208951444719.page	Tháng 3/2022
Các bài báo đăng trên Tạp chí quốc tế								
21	Financial Autonomy in Vietnamese Public Health Service Units:A Study in Ho Chi Minh City	03	X	International Business Research/ISSN 1913-9004			Vol.14, N011; 2021; Link https://ccsenet.org/journal/index.php/ibr/issue/view/0/2623	Tháng 10/2021
Các bài báo đăng tạp chí chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo								
22	Lạm phát ở Việt Nam: Nguyên nhân và các giải pháp kiềm chế	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 06(59)/2008 Trang(04 – 06)	Tháng 6/2008
23	Tăng trưởng kinh tế trong điều kiện ưu tiên kiềm chế lạm phát tại Việt Nam hiện nay	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 07(96)/2011 Trang(05 – 08)	Tháng 7/2011
24	Tạo lập, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp hiệu quả - Vấn đề quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển nhanh và bền vững	01		Kỷ yếu HTKH QG: Quỹ phát KH&CN trong doanh nghiệp.			Số XB : 45 – 2011/CXB/38 4-129/TC NXB Tài chính Trang (7 – 10)	Tháng 8/2011
25	Quy mô, loại hình và trình độ quản lý doanh nghiệp – nhân tố quyết định đến việc tạo lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 8(108)/2012 Trang (15–17)	Tháng 8/2012

	ngiệp.						
26	Các hình thức ngăn chặn chuyển giá ở Việt Nam và giải pháp ngăn chặn	01		Kỷ yếu HTKH QG: Hoạt động chuyển giá – Những vấn đề lý luận, thực tiễn và biện pháp hạn chế.		Số XB : 19-2012/CXB/39 7-128/TC NXB Tài chính 2012. Trang (13–20)	Tháng 8/2012
27	Đổi mới – nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Tài chính giai đoạn hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Học viện Tài chính trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.		Số XB : 19-2012/CXB/39 7.1-128/TC NXB Tài chính 2012 Trang (200–210)	Tháng 11/2012
28	Phát huy truyền thống 50 năm xây dựng Học viện Tài chính trở thành cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học hàng đầu trong cả nước và có uy tín trong khu vực	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: Học viện Tài chính 50 năm xây dựng và phát triển.		Số XB : 16-2013/CXB/16 0.1-160/TC NXB Tài chính 2013 Trang (11–17)	Tháng 11/2013
29	Hoạt động chuyển giá trong hội nhập kinh tế ở Việt Nam hiện nay – Thực trạng và Giải pháp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093		Số 11(124)-2013 Trang (58–61)	Tháng 11/2013
30	Nội dung cơ bản của chuẩn mực BCTC quốc tế IFRS 8 - Báo cáo bộ phận	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán/ ISSN 1859-1914		Số 4/2014 (127) Trang (19–20,38)	Tháng 4/2014
31	Hoàn thiện luật kế toán đáp ứng yêu cầu thực tế	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán ISSN 1859-1914		Số 5/2014 (128), Trang 5	Tháng 5/2014
32	Làm rõ một số nội dung mới cơ bản về Thuế Giá trị gia tăng theo quy	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán/ ISSN 1859-		Số 7/2014 (130), Trang (39–40)	Tháng 7/2014

	định hiện hành			1914				
33	Nội dung cơ bản của IFRS 3 – Hợp nhất kinh doanh	01		Tạp chí Kế toán và Kiểm toán/ ISSN 1859-1914			Số 11/2014 (134) Trang (15–16,50)	Tháng 11/ 2014
34	Nghiên cứu ảnh hưởng của sự thay đổi chính sách thuế năm 2014 đến hạch toán kế toán	01		Kỷ yếu HTKH cấp HV: Quản lý Thuế đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam.			Số XB: 32–2014/CXB/13 9-180/TC NXB Tài chính 2014 Trang (03–07)	Tháng 11/ 2014
35	Chúng tôi đang có một thương hiệu rất riêng	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 2(139)/2015 Trang (03–05)	Tháng 2/2015
36	Những vấn đề cơ bản trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý về kế toán ở Việt Nam hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH QG: Hoàn thiện luật kế toán trong tiến trình cải cách hệ thống kế toán Việt Nam,			Số XB: 851-2015/CXBIPH /5–62/TC NXB Tài chính 2015 Trang (05–09)	Tháng 4/2015
37	Bàn về định hướng hoàn thiện kế toán doanh nghiệp	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 4(141)/2015 Trang (26–28)	Tháng 4/2015
38	Đẩy mạnh hoạt động Khoa học và Công nghệ - Giải pháp đột phá xác lập và phát triển	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ISSN 1859 – 4093			Số 5(142) – 2015 Trang(03–04,8)	Tháng 5/2015
39	Một số vấn đề cơ bản khi hoàn thiện Luật Kế toán 2003	01		Tạp chí Thanh Tra Tài chính/ ISSN 2354-0885			Số 156 (6-2015) Trang (28–29)	Tháng 6/2015
40	Kết hợp chính sách tài khóa và	01		Tạp chí Nghiên cứu			Số 2(453)/2016	Tháng 2/2016

	chính sách tiền tệ hiện nay			kinh tế/ ISSN 0866 7489			Trang (44–49)	
41	Nâng cao Hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	02	X	Tạp chí Tài chính/ ISSN2615 – 8973			Kỳ 1 -Tháng 2 Trang (09–11)	Tháng 2/2016
42	Hiệp định TPP: Những cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 2/2016 Trang (38– 40)	Tháng 2/2016
43	Đầu tư tư nhân đối với phát triển an sinh xã hội ở Việt Nam	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 03 (152)/2016 Trang (03–05,13)	Tháng 3/2016
44	Đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam - Những vấn đề đặt ra	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 04 (153)/2016 Trang (03–06)	Tháng 4/2016
45	Giám sát Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn Nhà nước ở Việt Nam	01		Kỷ yếu HTKH: Giám sát Tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước và Doanh nghiệp có vốn Nhà nước ở Việt Nam – Thực trạng và giải pháp/ISBN: 978-604-79-1371-8,			Số xác nhận ĐKXB: 706-2016/CXBIPH /2-41/TC. Trang (09–11)	Tháng 4/2016
46	Ngân sách nhà nước trong TPP: Một số vấn đề chính sách	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 05(154)/2016 Trang (05–07)	Tháng 5/2016
47	Hợp tác công tư trong xây dựng hạ tầng giao thông đường bộ - Lý luận và thực tiễn	02	X	Kỷ yếu HTKH cấp HV: Những vấn đề đặt ra đối với dự án BOT và			Trang (07–10)	Tháng 9/2016

				vai trò của kiểm toán nhà nước.				
48	Hiệu quả đầu tư công: Những vấn đề lý luận và thực tiễn	01		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế/ ISSN 0866 – 7489			Số 2(465)/2017 Trang (3–9)	Tháng 2/2017
49	Audit of mineral resources for sustainable development in VietNam	03	X	Kỷ yếu HTKHQT: International conference on environmental management and sustainable development/ ISBN 978-604- 955-253-3			Số xác nhận ĐKXB : 887- 2017/CXBIPH /46-13/HĐ. Trang (386– 391)	Tháng 3/2017
50	Vận dụng chuẩn mức kế toán công quốc tế số 23 vào kế toán thuế TNDN tại cơ quan thuế	01		Kỷ yếu HTKH: Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế nhằm hoàn thiện kế toán thu ngân sách nhà nước ở Việt Nam/ ISBN: 978- 604-79-1594-1			Số xác nhận ĐKXB: 1108- 2017/CXBIPH /2-22/TC. Trang (192–205)	Tháng 4/2017
51	Luận bàn về khái niệm “Thị trường khoa học công nghệ” tại Việt Nam hiện nay	01		Kỷ yếu HTKH: Cơ chế chính sách và công cụ tài chính kế toán phát triển thị trường khoa học và công nghệ ở Việt Nam/ ISBN 978-604-79- 1619-1			Số xác nhận ĐKXB : 1598- 2017/CXBIPH /3-29/TC NXB Tài chính Trang (15–20)	Tháng 5/2017
52	Giải pháp điều hành chính sách tài khóa trong bối cảnh hiện nay	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 06 (167)/2017 Trang (05–09)	Tháng 6/2017
53		01		Kỷ yếu HTKH: Cơ chế tự chủ			Số xác nhận ĐKXB : 2427-	Tháng 7/2017

	Tái cơ cấu danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Bắc Giang			tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang/ ISBN 978-604-79-1660-3			2017/CXBIPH /1-49/TC. Trang (219–226)	
54	Harmonization of accounting for group related to development of Vietnam economy	03	X	Journal of Finance & Accounting Research/ ISSN 1859 – 4093			No 01/2017 Trang (15–22)	Tháng 7/2017
55	Vận dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế vào kê toán thu thuế nội địa Việt Nam	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 08 (169)/2017 Trang (24–30)	Tháng 8/2017
56	Nghiên cứu bản chất của thị trường khoa học và công nghệ và những vấn đề đặt ra đối với phát triển thị trường khoa học và công nghệ	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 10(171)/2017 Trang (12–16)	Tháng 10/2017
57	Chi ngân sách nhà nước nhằm khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo: Kinh nghiệm từ Trung Quốc	01		Kỷ yếu HTKH QG: Chính sách thuế, tài chính đặc thù cho phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia/ISBN 978-604-79-1826-3			Số xác nhận ĐKXB : 1486-2018/CXBIPH /1-36/TC NXB Tài chính Trang (105–110)	Tháng 5/2018
58	Kế toán các khoản thu, doanh thu trong đơn vị hành chính sự nghiệp- từng bước tiệm cận chuẩn mực kế toán công quốc tế	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 6 (167)/2018 Trang (13–18)	Tháng 6/2018

59	Học viện Tài chính: 55 năm xây dựng và phát triển	01		Kỷ yếu HTKH: Học viện Tài chính – 55 năm xây dựng và phát triển/ ISBN: 978-604-79-1967-3			Số xác nhận ĐKXB : 3601-2018/CXBIPH /1-83/TC NXB Tài chính Trang (03–24)	Tháng 10/ 2018
60	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ Học viện Tài chính - Thực trạng và giải pháp	02	X	Kỷ yếu HTKH: Học viện Tài chính – 55 năm xây dựng và phát triển/ ISSN 978-604-79-1967-3			Số xác nhận ĐKXB : 3601-2018/CXBIPH /1-83/TC NXB Tài chính Trang (131-141)	Tháng 10/ 2018
61	Sustainable economic In public Fiance: case study in Bac Giang Province	01		Kỷ yếu HTKHQT:Proceedings International Conference : of the sustainable economic development and business management in the context of globalization/ ISBN: 9780900822070			Country : Unied Kingdom – Imprint Name : University of Greenwich Trang (34–49)	Tháng 11/ 2018
62	New generation factors affecting The Global FDI inflows	02	X	Kỷ yếu HTKHQT: Proceedings International Conference : of the sustainable economic development and business management in the context of globalization/ ISBN : 9780900822070			Country : United Kingdom – Imprint Name : University of Greenwich Trang (50–57)	Tháng 11/ 2018

63	Chính sách tài khóa 2018 và một số định hướng chính sách năm 2019	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 01- (186)/2019 Trang (05–11)	Tháng 1/2019
64	Analysis and assessment of taxation mechanism for attraction of individuals and organizations doing creative start-up or foreign investment in creative start-ups in Vietnam	01		Kỷ yếu HTKHQT: International Finance Accounting Research Conference: Finance and Accounting in the fourth industrial revolution/ ISBN 978 – 604-79-22-79-6			QĐXB số 5176-2019, NXB Tài chính; Trang (253–262)	Tháng 12/ 2019
65	Mục tiêu và một số giải pháp góp phần thực hiện hiệu quả chính sách tài khóa ở Việt Nam đến năm 2022	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 01 (198)/2020 trang (10-13)	Tháng 1/2020
66	Comparison between ARIMA and LSTM-RNN for VN-Index prediction	05	X	Proceedings of the 3rd International Conference on Intelligent Human Systems Integration (IHSI 2020): Integrating People and Intelligent Systems, February 19-21, 2020, Modena, Italy Online ISBN 978-3-030-39512-4; Print ISBN 978-3-	Cơ sở dữ liệu WoS		Trang (1107–1112)	Tháng 2/2020

				030-39511-7				
67	Hoạt động Khoa học công nghệ tại Học viện Tài chính theo quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 03 (200)/2020 Trang (83–88)	Tháng 3/2020
68	Đánh giá thực trạng tự chủ tài chính trong lĩnh vực y tế tại TP Hồ Chí Minh	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 04 (201)/2020 Trang (12–17)	Tháng 4/2020
69	Một số giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	01		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán/ ISSN 1859 – 4093			Số 05 (202)/2020 Trang (10–15)	Tháng 5/2020
70	Several solution for high School autonomy issues in Ho Chi Minh City	01		Journal of Finance & Accounting Research/ISSN 1859 – 4093			Number 01 (7) – 2020 Trang (27–31)	Tháng 5/2020
71	Kinh nghiệm xây dựng chiến lược phát triển của một số trường đại học và bài học rút ra cho Học viện Tài chính	02	X	Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán, ISSN 1859-4093			Số 06 (203) 2020 Trang (64–68)	Tháng 6/2020
72	Tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và những phản ứng chính sách của Việt Nam	01		Kỷ yếu HTKH QG: Covid 19- Tác động và phản ứng chính sách/ ISBN: 978-604-79-2447-9			Số xác nhận ĐKXB: 2113-020/CXBIPH/03-47/TC. Trang (13–20)	Tháng 6/2020
73	Financial Autonomy at high Schools in Ho Chi Minh City	01		Proceedings The third Internationnal Conference on the Sustainable Economic			Tập 1 Trang (3-11)	Tháng 12/ 2020

				Development and Business Management in the context of Globalisation (SEDBM 2020)/ISBN: 978-604-79-2531-5				
74	Ảnh hưởng của chính sách quản lý vốn lưu động đến hiệu quả kinh doanh – bằng chứng thực nghiệm các tập đoàn kinh tế niêm yết	01		Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán/ISSI 1859-4093			Số 4/213 Trang (49-53)	Tháng 4/2021
75	Continous Innovation of state budget resource allocation mechanism for Public non – business service supply by public non- business units	01		Journal of Finance and Accounting Research/ISSN 2588 – 1493			Số 2/10 Trang (18-22)	Tháng 5/2021
76	Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ của Học viện Tài chính năm 2019 – 2020: Động lực cho sự đổi mới	01		Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán/ISSI 1859-4093			Số 5/ 214 Trang (59-62)	Tháng 5/2021
77	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	02	x	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán/ISSN 1859-4093			Số 6/215 Trang (22-26)	Tháng 6/2021
78	Tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế và giáo dục trên địa	02	x	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán/ISSN 1859-4093			Số 7/216 Trang (22-26)	Tháng 7/2021

	bàn tỉnh Cao Bằng							
79	Solutions to restrict illegal lending in the econmy	01	X	Journal of Finance and Accounting Research/ ISSN 2588 – 1493			Số 5/13 Trang (28-31)	Tháng 10/2021
80	Một số giải pháp tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kan	01	X	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán/ ISSI 1859-4093			Số 6/ 227 Trang (13-16)	Tháng 6/2022
81	Applying Cobb-Douglas production function in estimating economic growth model in Viet Nam	02	X	Journal of Finance and Accounting Research/ ISSN 2588 – 1493			Số 3/16 Trang (21-25)	Tháng 6/2022

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS: 08 bài báo thuộc cơ sở dữ liệu ISI/Scopus, bao gồm bài có số thứ tự: TT 13, TT 14, TT 15, TT 16, TT 17, TT 18, TT 19, TT 20, 01 bài báo đăng Tạp chí Quốc tế STT 21 và 01 bài đăng kỷ yếu Hội thảo thuộc Cơ sở dữ liệu WoS (TT 66)

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 19/2016/KQNC</i>)	Trung tâm thông tin và thống kê Quảng Ninh, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh	30/12/2016	Ths. Trịnh Thị Minh Thanh; PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	10
2	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bắc Giang (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 02/2018/KQNC</i>)	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Bắc Giang	22/03/2018	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	16

3	Nghiên cứu đổi mới chính sách và công cụ tài chính phát triển thị trường khoa học và công nghệ trong nền kinh tế thị trường (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2019 – 28 – 522/KQNC</i>)	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	14/05/2019	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	13
4	Giải pháp thúc đẩy tài chính toàn diện tại Việt Nam (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2020 – 28 – 456/KQNC</i>)	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	25/05/2020	Chủ nhiệm đề tài nhánh: PGS.TS Nguyễn Trọng Cơ. Chủ nhiệm PGS. TS. Chúc Anh Tú.	18
5	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2020-929</i>)	Trung tâm thông tin và thống kê Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh	30/6/2020	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	9
6	Chiến lược phát triển Học viện Tài chính giai đoạn 2020 - 2030, và tầm nhìn 2035	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	09/3/2021	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ	10
7	Giải pháp thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (<i>Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN sử dụng ngân sách Nhà nước – Số đăng ký 2021-1819</i>)	Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ	24/12/2021	PGS.TS. Nguyễn Trọng Cơ CN. Phạm Thị Hồng Thúy	12

- Trong đó: có 04 Giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS gồm các giải pháp có số thứ tự là: TT 2; TT 3; TT5; TT6.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **Không**

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Đã chủ trì 02 đề án, đồng chủ trì 06 đề án quan trọng cho công tác giảng dạy, đào tạo mà đặc biệt là đào tạo Trực tuyến và đào tạo hệ Chất lượng cao.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án: Sử dụng công nghệ thông tin điện tử của Học viện Tài chính vào việc giảng dạy và học tập môn học trong điều kiện đào tạo theo tín chỉ.	Đồng Chủ trì	QĐ số 147/QĐ-HVTC, ngày 21/01/2014 của GD HVTC	Học viện Tài chính	QĐ số 207/QĐ-HVTC ngày 02/03/2015 của GD HVTC	
2	Đề án: Mở chương trình đào tạo chất lượng cao tại Học viện Tài chính.	Chủ trì	QĐ số 1351/QĐ-HVTC, ngày 10/12/2014 của Học viện Tài chính	Học viện Tài chính	QĐ số 219/QĐ-HVTC, ngày 9/3/2016 của GD HVTC (Chất lượng cao ngành Kế toán); QĐ số 220/QĐ-HVTC, ngày 09/3/2016 của GD HVTC (Chất lượng cao ngành Tài chính ngân hàng) Công văn số 3255/BGDDT-GDDH ngày 05 tháng 7 năm 2016	
3	Đề án: Liên kết đào tạo trình độ đại học giữa Học viện Tài chính và Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh)	Chủ trì	QĐ số 545/QĐ-HVTC ngày 10/6/2015 của Học viện Tài chính	Học viện Tài chính	QĐ số 2361/QĐ-BGDĐT ngày 08/07/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	
4	Đề án: Mở chuyên ngành phân tích tài chính tại Học viện Tài chính.	Đồng chủ trì	QĐ số 797/QĐ-HVTC, ngày 02/08/2016 của Giám đốc HVTC	Học viện Tài chính	Quyết định số 368/QĐ-HVTC, ngày 05/4/2017 của Giám đốc HVTC	
5	Đề án: Mô hình kết nối các thể hệ sinh viên Học viện Tài	Đồng chủ trì	QĐ số 316/QĐ-HVTC ngày 28/3/2017 của	Học viện Tài chính	QĐ số 927/QĐ-HVTC ngày 21/8/2017 của	

	chính.		Giám đốc HVTC		Giám đốc HVTC
6	Đề án: Xây dựng quy chế làm việc của Học viện Tài chính trên cơ sở các quy định mới.	Đồng Chủ trì	QĐ số 855/QĐ-HVTC ngày 28/6/2020 của GD HVTC	Học viện Tài chính	QĐ số 1129/QĐ-HVTC ngày 14/10/2020 của Giám đốc HVTC
7	Đề án: Xây dựng quy định chế độ làm việc của giảng viên Học viện Tài chính trên cơ sở các quy định mới.	Đồng chủ trì	QĐ số 638/QĐ-HVTC ngày 25/6/2020 của GD HVTC	Học viện Tài chính	QĐ số 1525/QĐ-HVTC ngày 24/12/2020 của Giám đốc HVTC
8	Đề án: Xây dựng quy chế quản lý văn bằng chứng chỉ tại Học viện Tài chính	Đồng chủ trì	QĐ số 296/QĐ-HVTC ngày 06/04/2021 của GD HVTC	Học viện Tài chính	QĐ số 1243/QĐ-HVTC ngày 07/12/2021 của Giám đốc HVTC

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy:

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS):

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trọng Cơ

Ban hành kèm theo Công văn số 82/HĐGSNN ngày 18/05/2022 của Chủ tịch HĐGSNN